

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2026/HS-ST

Ngày: 24/9/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**

Thẩm phán: Ông **Nguyễn Ngọc Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Ngọc Đăng**

Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Bà **Võ Thị Yến Lan**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Hồng Linh** và ông **Vũ Tùng Lâm** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Trần Cư**, bà **Nguyễn Thị Như Phương** và bà **Nguyễn Thị Hòa**.

Trong ngày 24/9/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến đến 02 điểm cầu thành phần: Nhà hát Trưng Vương, thành phố Đà Nẵng và Cung thể thao Tiên Sơn, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2026/TLST-HS ngày 03/4/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2026/QĐXXST-HS ngày 30/7/2026 và Thông báo hoãn phiên tòa số 268/2026/TB-TA ngày 17 tháng 8 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Quang Hoàng** (tên gọi khác: không), sinh ngày 06/10/1988 tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: 139/2 Nguyễn Công Trứ, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng (nay là phường An Hải, thành phố Đà Nẵng); nơi ở trước khi bị bắt: Lô B3-29.5, Khu đô thị công nghệ FPT, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng (nay là phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: Kinh doanh, nguyên là Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Tư vấn Đầu tư GFĐI; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD số 048088002296 cấp ngày 17/4/2023; con ông Nguyễn Quang Quy và bà Nguyễn Thị Mai Anh; có vợ là Trần Thị Kiều Trang và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: không;

đích gian dối để chiếm đoạt tài sản với bị cáo Hoàng; Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét, xử lý là có cơ sở.

[10.2] Đối với ông Nguyễn Duy Khánh - Giám đốc phát triển kinh doanh, ông Trần Phước Quý - Trưởng phòng kỹ thuật của Công ty GFDI và các Giám đốc chi nhánh, quá trình điều tra bổ sung theo yêu cầu của Viện kiểm sát, cơ quan điều tra xác định các cá nhân trên không biết, không tham gia trực tiếp vào việc tư vấn huy động vốn của khách hàng, không biết được mục đích việc làm gian dối chiếm đoạt của Hoàng và các đồng phạm, không biết dòng tiền huy động của khách hàng thực tế được Hoàng sử dụng như thế nào, vào mục đích gì, thậm chí các Giám đốc chi nhánh cũng có người là nạn nhân của hành vi lừa đảo của Hoàng hoặc còn trực tiếp, vận động, giới thiệu người thân trong gia đình ký hợp đồng vay tài sản và đầu tư tiền vào Công ty GFDI; do đó cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không xem xét, xử lý là có cơ sở do không thỏa mãn yếu tố đồng phạm.

[11] Về kiến nghị: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, thông qua xét xử Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Nguyễn Quang Hoàng còn có hành vi dùng tiền do phạm tội mà có mua bất động sản (đất) nhưng nhờ vợ chồng Nguyễn Duy Hoàng, Đinh Thị Thanh Tâm và mẹ ruột là Nguyễn Mai Anh đứng tên giúp, sau đó thế chấp nhà đất để vay tiền Ngân hàng; hành vi này của bị cáo Hoàng có dấu hiệu của tội Rửa tiền nhưng chưa được khởi tố, điều tra làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật nếu có căn cứ, tránh bỏ lọt tội phạm.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang Hoàng, Nguyễn Đỗ Đạt, Trần Thị Mỹ Hạnh, Tô Hồng Trà và Trần Thị Kiều Trang phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; điểm a, b, g, m khoản 1 Điều 52; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Quang Hoàng: Tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 09/11/2024. Phạt tiền bổ sung 100.000.000 đồng.

2.2. Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; điểm a, b, g, m khoản 1 Điều 52; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đỗ Đạt: Tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 11/9/2026. Phạt tiền bổ sung 70.000.000 đồng.

2.3. Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; điểm a, b, g, m khoản 1 Điều 52; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị Mỹ Hạnh: Tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 09/11/2024. Phạt tiền bổ sung 50.000.000 đồng.

2.4. Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; điểm a, b, g, m khoản 1 Điều 52; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Tô Hồng Trà: Tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 11/9/2026. Phạt tiền bổ sung 70.000.000 đồng.

2.5. Áp dụng điểm a khoản 4, khoản 5 Điều 174; điểm a, b, g, m khoản 1 Điều 52; các điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thị Kiều Trang: Tù chung thân. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 11/9/2026. Phạt tiền bổ sung 50.000.000 đồng.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ bồi thường/hoàn trả tiền chiếm đoạt: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 586, 587, và Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc các bị cáo Nguyễn Quang Hoàng, Nguyễn Đỗ Đạt, Trần Thị Mỹ Hạnh, Tô Hồng Trà và Trần Thị Kiều Trang phải liên đới bồi thường cho 7108 người bị hại với tổng số tiền là 2.407.949.027.008 đồng (danh sách cụ thể theo Phụ lục số 02 kèm theo Bản án).

Chia phần theo tính chất vai trò phạm tội và mức độ lỗi buộc bị cáo Nguyễn Quang Hoàng bồi thường 90% số tiền phải bồi thường, tương ứng là 2.167.154.124.307 đồng; buộc các bị cáo Nguyễn Đỗ Đạt, Trần Thị Mỹ Hạnh, Tô Hồng Trà và Trần Thị Kiều Trang, mỗi bị cáo phải bồi thường 2,5% số tiền phải bồi thường, tương ứng là 60.198.725.675 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo không thực hiện nghĩa vụ bồi thường nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3.2. Về truy thu tiền để đảm bảo thi hành án, khấu trừ vào nghĩa vụ bồi thường của các bị cáo: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.2.1. Buộc 433 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan từng là khách hàng/nhà đầu tư của Công ty GFDI đã nhận về số tiền cao hơn số tiền đầu tư ban đầu nộp lại số tiền chênh lệch là 70.128.551.166 đồng để đảm bảo thi hành án (danh sách cụ thể theo Phụ lục số 03 kèm theo Bản án).

3.2.2. Buộc 1.140 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan từng là nhân viên của Công ty GFDI đã từng nhận lương kinh doanh, hoa hồng từ hoạt động tư vấn khách hàng nộp lại số tiền là 467.711.334.071 đồng để đảm bảo thi hành án (danh sách cụ thể theo Phụ lục số 04 kèm theo Bản án).

3.2.3. Buộc các tổ chức, cá nhân cho Công ty GFDI thuê nhà làm trụ sở chi nhánh Công ty GFDI tại các tỉnh/thành phải nộp lại số tiền mà Công ty GFDI đặt cọc khi thuê nhà để đảm bảo thi hành án, cụ thể như sau:

- Công ty Cổ phần Văn phòng phẩm Hồng Hà, MST: 0100100216, địa chỉ: 25 Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, phải nộp lại tiền cọc cho thuê nhà là 437.844.000 đồng.

- Ông Nguyễn Phi Long, sinh ngày 05/8/1978, Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 14, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị, phải nộp lại số tiền cọc cho thuê nhà là 240.000.000 đồng;

- Ông Vương Khánh Linh, và bà Tạ Minh Hiền, địa chỉ: 108 Nguyễn Thị Định, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai, phải nộp lại số tiền cọc cho thuê nhà là 100.000.000 đồng.

- Công ty Cổ phần Bảo Gia, MST: 0303537153, địa chỉ: 184 Lê Đại Hành, phường Phú Thọ, thành phố Hồ Chí Minh, phải nộp lại số tiền cọc cho thuê nhà là 369.072.000 đồng;

- Công ty TNHH Hồng Phúc, MST: 1800586339, địa chỉ: 69 Nguyễn Trãi, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, phải nộp lại số tiền cọc cho thuê nhà là 157.707.000 đồng.

- Bà Nguyễn Ý Minh, sinh năm 1986, địa chỉ: 4/18 Kha Vạn Cân, phường Tam Thẳng, thành phố Hồ Chí Minh, phải nộp lại số tiền cọc cho thuê nhà là 54.000.000 đồng.

3.2.4. Buộc các Công ty/cá nhân hợp tác kinh doanh với Công ty GFDI phải thanh lý hợp đồng và giao nộp lại số tiền mà Công ty GFDI đã góp vốn đầu tư, để đảm bảo thi hành án, cụ thể:

- Công ty cổ phần tập đoàn Enzy, địa chỉ: Lô 29 An Bắc 4, phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng – do ông Bùi Thanh Trường giám đốc đại diện theo pháp luật phải nộp lại số tiền 6.500.200.000 đồng.

- Công ty cổ phần K-Product, địa chỉ: 828/10/24 đường Bình Giã, phường Phước Thắng, thành phố Hồ Chí Minh – do ông Trần Bảo Khánh giám đốc đại diện theo pháp luật phải giao nộp lại các khoản tiền gồm: 6.000.000.000 đồng Công ty GFDI góp vốn đầu tư; và 9.600.000.000 đồng Công ty GFDI cho Công ty cổ phần K-Product vay;

- Ông Trần Bảo Khánh – Giám đốc Công ty cổ phần K-Product phải nộp lại số tiền 1.000.000.000 đồng mà bị cáo Trần Thị Kiều Trang dùng để mua lại cổ phần từ ông Trần Bảo Khánh.

3.2.5. Tuyên bố Hợp đồng mua bán căn hộ số 3302/HĐMB/MĐ ngày 24/3/2022 được ký kết giữa bị cáo Trần Thị Kiều Trang với Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch và Thương mại Minh Đông là vô hiệu; yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ Du lịch và Thương mại Minh Đông huỷ bỏ giao dịch, thanh lý Hợp đồng và giao nộp lại số tiền 2.178.191.000 đồng để đảm bảo thi hành án trong vụ án này.

3.2.6. Giao tài sản là căn hộ số 2001, tầng 20, Dự án căn hộ The Filmore, địa chỉ: Lô B1-1-8 Khu B1-1 khu dân cư, khách sạn, căn hộ và thương mại dịch vụ 2 tháng 9, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (nay là phường Hoà Cường, thành phố Đà Nẵng), cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý bán đấu giá, số tiền thu về ưu tiên thanh toán nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, chi nhánh Đà Nẵng (theo Hợp đồng cho vay số

147382.00708/2023/HĐCV ngày 23/3/2023 đồng, tài sản thế chấp là Bất động sản hình thành từ vốn vay phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ số 2001/2023/HĐMB-SPA/SL/FDN ngày 20/3/2023 được ký kết giữa bị cáo Trần Thị Kiều Trang với Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Filmore) và quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Filmore (nếu có); số tiền còn lại tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án trong vụ án này.

3.2.7. Tuyên bố Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số P21710/PANOMA/HĐMBCH ngày 04/5/2024 được ký kết giữa bị cáo Trần Thị Kiều Trang với Công ty Cổ phần Thương mại – Du lịch – Đầu tư Cù Lao Chàm là vô hiệu; yêu cầu Công ty Cổ phần Thương mại – Du lịch – Đầu tư Cù Lao Chàm huỷ bỏ giao dịch, thanh lý Hợp đồng và giao nộp lại số tiền 1.094.975.715 đồng để đảm bảo thi hành án trong vụ án này.

3.3. Về xử lý tài liệu, đồ vật, tài sản bị thu giữ, kê biên trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.3.1. Tuyên trả lại cho Công ty TNHH MTV Tư vấn đầu tư GFDI và Công ty Cổ phần Blue Lotus Holdings:

- 01 (một) con dấu tròn Công ty TNHH MTV Tư vấn đầu tư GFDI;
- 01 (một) con dấu tròn Công ty TNHH MTV Tư vấn đầu tư GFDI - Chi nhánh Hà Nội;
- 01 (một) con dấu tròn Công ty TNHH MTV Tư vấn đầu tư GFDI - Chi nhánh Đắk Lắk;
- 01 (một) con dấu tròn Công ty TNHH MTV Tư vấn đầu tư GFDI - Chi nhánh Nha Trang;
- 01 (một) con dấu tròn Công ty TNHH MTV Tư vấn đầu tư GFDI - Chi nhánh Sông Hàn;
- 01 (một) con dấu tròn Công ty TNHH MTV Tư vấn đầu tư GFDI - Chi nhánh Huế;
- 01 (một) con dấu tròn Công ty TNHH MTV Tư vấn đầu tư GFDI - Chi nhánh Quy Nhơn;
- 01 (một) con dấu tròn Công ty TNHH MTV Tư vấn đầu tư GFDI – Chi nhánh Quảng Trị;
- 01 (một) con dấu tròn Công ty TNHH MTV Tư vấn đầu tư GFDI - Chi nhánh Sở Giao dịch Hội sở;
- 01 (một) con dấu tròn Công ty TNHH MTV Tư vấn đầu tư GFDI Chi nhánh Đà Nẵng;
- 01 (một) con dấu tròn Công ty Cổ phần Blue Lotus Holdings;

3.3.2. Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) con dấu tên “TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Quang Hoàng”;
- 02 (hai) con dấu tên “Nguyễn Quang Hoàng”
- 01 (một) con dấu tên “GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH Nguyễn Đỗ Đạt”;

- 01 (một) con dấu tên “GIÁM ĐỐC Trần Thị Kiều Trang”;
- 02 (hai) con dấu tên “Tô Hồng Trà”;
- 01 (một) con dấu tên “TỔNG GIÁM ĐỐC”;
- 01 (một) con dấu tên “GIÁM ĐỐC”;
- 01 (một) con dấu tên “Trần Phước Quý”;
- 02 (hai) con dấu chữ ký.

3.3.3. Tuyên tiếp tục tạm giữ các đồ vật, tài sản thu giữ của Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư GFDI tại trụ sở chính và các chi nhánh để đảm bảo thi hành án, (gồm 99 món còn lại theo Phụ lục 05 kèm theo Bản án).

3.3.4. Tuyên tiếp tục tạm giữ các đồ vật, tài sản sau đây để đảm bảo thi hành án:

* Cửa bị cáo Nguyễn Quang Hoàng, bị cáo Trần Thị Kiều Trang, của Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư GFDI, của Công ty cổ phần Blue Lotus Holdings, gồm:

- 01 (một) máy tính xách tay, màu đen, nhãn hiệu ACER Predator Helios 300, model số: N22C3, đã qua sử dụng;

- 01 (một) Ipad, màu bạc, model số: A2461, seri chữ: JQTKXF43FQ, đã qua sử dụng;

- 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL 539629 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01/12/2023, đứng tên Nguyễn Quang Hoàng, Trần Thị Kiều Trang;

- 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT 502073 do Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hoà Vang cấp ngày 27/11/2020, đứng tên Nguyễn Quang Hoàng, Trần Thị Kiều Trang;

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet Cruze, màu đen, biển số 43A-348.85, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 054772 do Phòng Cảnh sát giao thông CATP cấp ngày 08/5/2018, đứng tên Nguyễn Quang Hoàng.

- 01 xe ô tô con nhãn hiệu Honda Civic G, màu Đen, BKS: 43A-577.63, Giấy chứng nhận đăng ký số 098650 do Phòng Cảnh sát giao thông CATP Đà Nẵng cấp ngày 23/11/2020, đứng tên Công ty TNHH MTV Tư vấn đầu tư GFDI;

- 01 xe ô tô con nhãn hiệu FORD Ranger, màu ghi, vàng, BKS: 43C-244.69, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 43 017185 do Phòng Cảnh sát giao thông CATP cấp ngày 12/9/2024, đứng tên Công ty TNHH MTV Tư vấn đầu tư GFDI;

- 01 xe ô tô con nhãn hiệu Lexus LX570, màu Đen, BKS: 43A-709.99, Giấy chứng nhận đăng ký số 43 028421 do Phòng Cảnh sát giao thông CATP Đà Nẵng cấp ngày 20/9/2022, đứng tên Công ty cổ phần Blue Lotus Holdings.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu BMW C400 GT, biển kiểm soát: 43A1-035.87 đứng tên Nguyễn Quang Hoàng;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda PCX, biển kiểm soát: 43H1-333.33 đứng tên Nguyễn Quang Hoàng;

* Cửa bị cáo Trần Thị Mỹ Hạnh, gồm:

- 01 (một) máy tính xách tay, màu bạc, nhãn hiệu Microsoft, model 1958, đã qua sử dụng;

* Cửa bị cáo Tô Hồng Trà, gồm:

- 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 963637 do Sở Tài nguyên & Môi trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 30/3/2022.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Sonet QY 1.5, BKS: 43A-742.86, màu cam đen, số khung: RNYXE54C0NC295433, số máy: G4LFNV355175, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 43 035404 do Phòng CSGT CATP Đà Nẵng cấp ngày 28/02/2023, đứng tên Mai Vĩnh Thiên Hương (vợ Trà), quá trình thi hành án trả lại 1/2 giá trị xe ô tô cho bà Mai Vĩnh Thiên Hương, 1/2 giá trị còn lại phần của bị cáo Trà để đảm bảo thi hành án.

* Cửa bị cáo Nguyễn Đỗ Đạt, gồm:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Carnival, màu xanh, Biển kiểm soát: 43A-732.13, Giấy chứng nhận đăng ký số 43 033204 do Phòng Cảnh sát giao thông CATP Đà Nẵng cấp ngày 30/12/2022, số khung: RNYNC5BA8NC285202, số máy: D4HENH742562, hiện đang thế chấp cho Ngân hàng TP Bank, chi nhánh Đà Nẵng theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 02/2023/HDTD/TTB MT2 ngày 31/12/2022; quá trình thi hành án ưu tiên thanh toán nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng TPBank, chi nhánh Đà Nẵng, số tiền còn lại để đảm bảo thi hành án vụ án này.

(Các vật chứng trên, hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKS-P2 ngày 02/4/2026)

3.3.5. Tiếp tục thực hiện Lệnh kê biên tài sản số 3137/LKB-CSKT ngày 10/10/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đối với tài sản là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 62, địa chỉ: Thôn Phú Túc, xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 502073 do UBND huyện Hoà Vang cấp ngày 27/11/2020 đứng tên Nguyễn Quang Hoàng và Trần Thị Kiều Trang để đảm bảo thi hành án.

3.3.6. Tiếp tục thực hiện Lệnh kê biên tài sản số 3138/LKB-CSKT ngày 10/10/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đối với tài sản là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với Thửa đất số 228, tờ bản đồ số 61, địa chỉ: Tổ 1, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 874646 do Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 14/02/2019 đứng tên Nguyễn Quang Hoàng và Trần Thị Kiều Trang, hiện đang thế chấp cho Ngân hàng MB Bank, chi nhánh Đà Nẵng; quá trình thi hành án ưu tiên thanh toán nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng MB Bank, chi nhánh Đà Nẵng; số tiền còn lại dùng để đảm bảo thi hành án.

3.3.7. Tuyên bố vô hiệu, hủy chấm dứt Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 1378/2019/HDTD/TTB MT/01 ngày 21/11/2019 giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong, chi nhánh Đà Nẵng và Công ty TNHH MTV Tư vấn Đầu tư GFDI đối với: 01

xe ô tô con nhãn hiệu BMW X3, màu xanh, BKS: 43A-513.85, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 084568 do Phòng Cảnh sát giao thông CATP cấp ngày 18/11/2019, đứng tên Công ty TNHH MTV Tư vấn đầu tư GFDI; tiếp tục tạm giữ chiếc xe ô tô con nhãn hiệu BMW X3, màu xanh, BKS: 43A-513.85, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 084568 do Phòng Cảnh sát giao thông CATP cấp ngày 18/11/2019, đứng tên Công ty TNHH MTV Tư vấn đầu tư GFDI để đảm bảo thi hành án.

Ngân hàng TP Bank, chi nhánh Đà Nẵng có quyền khởi kiện Công ty TNHH MTV Tư vấn đầu tư GFDI và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Nguyễn Quang Hoàng) để tranh chấp Hợp đồng vay tài sản nói trên.

3.3.8. Tuyên bố vô hiệu, hủy chấm dứt Hợp đồng thế chấp số 8672032.23.433 ngày 24/7/2023 giữa Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam và vợ chồng Nguyễn Quang Hoàng, Trần Thị Kiều Trang đối với: Thửa đất số 127, tờ bản đồ số 23, địa chỉ: Lô 34- B1.4 Khu đô thị sinh thái ven sông Hòa Xuân - Giai đoạn 1B, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 894557 do Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/6/2019 đứng tên Nguyễn Quang Hoàng, Trần Thị Kiều Trang. Yêu cầu Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam giao nộp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho Cơ quan thi hành án dân sự để tổ chức thực hiện việc thi hành án theo quy định.

Tiếp tục thực hiện Lệnh kê biên tài sản số 3133/LKB-CSKT ngày 10/10/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đối với tài sản là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với Thửa đất số 127, tờ bản đồ số 23, địa chỉ: Lô 34- B1.4 Khu đô thị sinh thái ven sông Hòa Xuân - Giai đoạn 1B, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 894557 do Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 03/6/2019 đứng tên Nguyễn Quang Hoàng, Trần Thị Kiều Trang, để đảm bảo thi hành án.

Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam, chi nhánh Đà Nẵng có quyền khởi kiện Nguyễn Quang Hoàng và Trần Thị Kiều Trang để tranh chấp Hợp đồng vay tài sản nói trên.

3.3.9. Tuyên bố vô hiệu, hủy chấm dứt Hợp đồng thế chấp số 3023795306/2023/HĐBĐ/NHCT480 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và vợ chồng Nguyễn Duy Hoàng, Đinh Thị Thanh Tâm, công chứng số 0993 ngày 29/3/2023 tại Phòng Công chứng số 2, kèm Văn bản sửa đổi bổ sung số 3023795306/2024/VBSĐBS01/NHCT480 lập ngày 13/11/2024 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Nguyễn Duy Hoàng; và Văn bản cam kết ngày 13/11/2024 của vợ chồng Nguyễn Duy Hoàng, Đinh Thị Thanh Tâm đối với: Thửa đất số 392, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: Lô 35-36 Khu B1-5, Khu đô thị sinh thái ven sông Hòa Xuân- Giai đoạn 1B, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DQ 576194 do Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/11/2024 của Nguyễn Quang Hoàng, nhờ vợ chồng Nguyễn Duy Hoàng, Đinh Thị Thanh Tâm đứng tên giúp. Yêu cầu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam giao nộp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho Cơ quan thi hành án dân sự để tổ chức thực hiện việc thi hành án theo quy định.

Tiếp tục thực hiện Lệnh kê biên tài sản số 3140/LKB – CSKT ngày 10/10/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đối với tài sản là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với Thửa đất số 392, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: Lô 35-36 Khu B1-5, Khu đô thị sinh thái ven sông Hòa Xuân- Giai đoạn 1B, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DQ 576194 do Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng cấp ngày 07/11/2024, thế chấp vào Vietinbank CN Đà Nẵng của Nguyễn Quang Hoàng (nhờ vợ chồng Nguyễn Duy Hoàng, Đinh Thị Thanh Tâm đứng tên) để đảm bảo thi hành án.

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Đà Nẵng có quyền khởi kiện Nguyễn Quang Hoàng và các đương sự có liên quan Nguyễn Duy Hoàng, Đinh Thị Thanh Tâm để tranh chấp Hợp đồng vay tài sản nói trên.

3.3.10. Tuyên bố vô hiệu, hủy chấm dứt Hợp đồng thế chấp số 71/2020/HĐBD/TTB MT/01 ngày 14/01/2020 giữa Ngân hàng TMCP Tiên Phong và vợ chồng Nguyễn Quang Hoàng, Trần Thị Kiều Trang đối với: Thửa đất số 86, tờ bản đồ số 160, địa chỉ: Tổ 15 phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 878961 do Sở Tài nguyên & Môi trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 27/3/2019; và Thửa đất số 358, tờ bản đồ số 160, địa chỉ: Tổ 15 phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 899243 do Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/3/2019 đứng tên Nguyễn Quang Hoàng, Trần Thị Kiều Trang. Yêu cầu Ngân hàng TMCP Tiên Phong giao nộp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho Cơ quan thi hành án dân sự để tổ chức thực hiện việc thi hành án theo quy định.

Tiếp tục thực hiện Lệnh kê biên tài sản số 3135 và số 3134/LKB – CSKT ngày 10/10/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đối với tài sản là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với Thửa đất số 86, tờ bản đồ số 160, địa chỉ: Tổ 15 phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 878961 do Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/3/2019 và Thửa đất số 358, tờ bản đồ số 160, địa chỉ: Tổ 15 phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 899243 do Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/3/2019 đứng tên Nguyễn Quang Hoàng, Trần Thị Kiều Trang, để đảm bảo thi hành án.

Ngân hàng TMCP Tiên Phong có quyền khởi kiện Nguyễn Quang Hoàng và Trần Thị Kiều Trang để tranh chấp Hợp đồng vay tài sản nói trên.

3.3.11. Tuyên bố vô hiệu, hủy chấm dứt Hợp đồng thế chấp số 3012405371/2023/HĐBD/NHCT480 giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và vợ chồng Nguyễn Quang Hoàng, Trần Thị Kiều Trang đối với: Thửa đất số 8, tờ bản đồ số 244, địa chỉ: Lô 5 Khu B3-29, Khu đô thị công nghệ FPT Đà Nẵng, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 912395 do Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06/5/2019 đứng tên Nguyễn Quang Hoàng, Trần Thị Kiều Trang. Yêu cầu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam giao nộp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói

trên cho Cơ quan thi hành án dân sự để tổ chức thực hiện việc thi hành án theo quy định.

Tiếp tục thực hiện Lệnh kê biên tài sản số 3136/LKB – CSKT ngày 10/10/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đối với tài sản là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với Thửa đất số 8, tờ bản đồ số 244, địa chỉ: Lô 5 Khu B3-29, Khu đô thị công nghệ FPT Đà Nẵng, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 912395 do Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06/5/2019 đứng tên Nguyễn Quang Hoàng, Trần Thị Kiều Trang, để đảm bảo thi hành án.

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Đà Nẵng có quyền khởi kiện Nguyễn Quang Hoàng, Trần Thị Kiều Trang để tranh chấp Hợp đồng vay tài sản nói trên.

3.3.12. Tiếp tục thực hiện Lệnh kê biên tài sản số 3139/LKB–CSKT ngày 10/10/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đối với tài sản là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với Thửa đất 2157, tờ bản đồ số 38, địa chỉ: Thôn Nam Sơn, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DL 539629 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Trị cấp ngày 01/12/2023 đứng tên Nguyễn Quang Hoàng và Trần Thị Kiều Trang để đảm bảo thi hành án.

3.3.13. Tiếp tục thực hiện Lệnh kê biên tài sản số 3142/LKB–CSKT ngày 10/10/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đối với tài sản là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với Thửa đất số 113, tờ bản đồ số 257, địa chỉ: Lô 5 Khu B3-29, Khu đô thị công nghệ FPT Đà Nẵng, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 963637 do Sở Tài nguyên & Môi trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 30/3/2022 đứng tên Tô Hồng Trà và Mai Vĩnh Thiên Hương để đảm bảo thi hành án; quá trình thi hành án trả lại 1/2 giá trị nhà đất cho bà Mai Vĩnh Thiên Hương, số tiền 1/2 còn lại phần của bị cáo Trà dùng để đảm bảo thi hành án vụ án này.

3.3.14. Tiếp tục thực hiện Lệnh kê biên tài sản số 3143/LKB – CSKT ngày 10/10/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đối với tài sản là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với Thửa đất số 194, tờ bản đồ số 24, địa chỉ: Lô 16, Khu B2-52, Khu đô thị ven sông Hòa Quý- Đồng Nò, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP862024 do Sở Tài nguyên & Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/01/2019 đứng tên Trần Thị Mỹ Hạnh và Huỳnh Văn Tấn, đang thế chấp tại Vietinbank, chi nhánh Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng; quá trình thi hành án ưu tiên thanh toán nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng Vietinbank, chi nhánh Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng; số tiền còn lại chi trả 1/2 cho ông Huỳnh Văn Tấn, số tiền 1/2 còn lại phần của bị cáo Hạnh dùng để đảm bảo thi hành án.

3.3.15. Tiếp tục thực hiện Lệnh kê biên tài sản số 3141/LKB–CSKT ngày 10/10/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng đối với tài sản là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với

Thửa đất số 199, tờ bản đồ số 125, địa chỉ: Khu TĐC Thọ Quang 1, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 356166 do UBND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 09/3/2007 đứng tên Nguyễn Đỗ Đạt và Lê Thị Ý Nhi, hiện đang thế chấp tại Ngân hàng Sacombank, chi nhánh Sông Hàn, thành phố Đà Nẵng; quá trình thi hành án ưu tiên thanh toán nợ gốc và lãi vay cho Ngân hàng Sacombank, chi nhánh Sông Hàn, thành phố Đà Nẵng; số tiền còn lại chi trả 1/2 cho bà Lê Thị Ý Nhi, số tiền 1/2 còn lại phần của bị cáo Đạt dùng để đảm bảo thi hành án vụ án này.

3.4. Các biện pháp tư pháp khác:

3.4.1. Tiếp tục tạm giữ số tiền 708.082.877 đồng mà các bị cáo, gia đình các bị cáo và các tổ chức/cá nhân có liên quan giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án để đảm bảo thi hành án. (danh sách cụ thể theo Phụ lục số 06 kèm theo Bản án)

3.4.2. Tuyên tiếp tục phong tỏa/tạm dừng giao dịch đối với số tiền 1.335.526.000 đồng trong các tài khoản ngân hàng của công ty TNHH GFDI, Công ty Cổ phần Blue Lotus Holdings, các bị cáo mà Cơ quan cảnh sát điều tra đã phong tỏa/tạm dừng giao dịch; tuyên tiếp tục thực hiện các Lệnh phong tỏa tài khoản số 3148, 3149, 3150, 3151/LPT-CSKT đề ngày 10/10/2025 và Văn bản tạm dừng giao dịch tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, để đảm bảo thi hành án (danh sách cụ thể theo Phụ lục số 07 kèm theo Bản án).

3.4.3. Tuyên tiếp tục tạm dừng giao dịch đối với 865 tài khoản Ngân hàng Vietinbank, 223 tài khoản Ngân hàng BIDV của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là nhân viên Công ty GFDI bao gồm cả của các bị cáo Tô Hồng Trà, Nguyễn Đỗ Đạt và Trần Thị Mỹ Hạnh có tổng số tiền dư trong các tài khoản tại thời điểm ngày 25/3/2026 và ngày 26/3/2026 là 3.163.623.927 đồng (theo Văn bản số 3511/CSKT-Đ5 ngày 31/3/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng) để đảm bảo thi hành án phần truy thu tiền lương kinh doanh, hoa hồng. Trường hợp lương kinh doanh, hoa hồng đã nhận thấp hơn số dư trong tài khoản thì thu hồi bằng số tiền lương kinh doanh, hoa hồng đã nhận, trả lại phần chênh lệch cho chủ thẻ; trường hợp số tiền lương kinh doanh, hoa hồng đã nhận cao hơn hoặc bằng số dư trong tài khoản thì cần thu hồi toàn bộ số dư trong tài khoản và giao Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiếp tục truy thu cho đủ theo đúng quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Quang Hoàng, Nguyễn Đỗ Đạt, Trần Thị Mỹ Hạnh, Tô Hồng Trà và Trần Thị Kiều Trang; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quang Hoàng phải chịu 2.275.154.124 đồng; các bị cáo Nguyễn Đỗ Đạt, Trần Thị Mỹ Hạnh, Tô Hồng Trà và Trần Thị Kiều Trang mỗi bị cáo phải chịu 168.198.726 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án kết thúc việc đăng công khai bản án (kèm các Phụ lục) trên phương tiện thông tin đại chúng.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những phần quyết định của bản án có liên quan đến quyền lợi hoặc nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án kết thúc việc đăng công khai bản án (kèm các Phụ lục) trên phương tiện thông tin đại chúng.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS - Công an TP. Đà Nẵng;
- THADS TP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 01 – Công an TP. Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**



Trần Minh Long